TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQGHN

KHOA TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

MÔN KINH TẾ HỌC TIỀN TỆ - NGÂN HÀNG

BÀI 12
CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ VÀ TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS - LM

GVGD: TS. Trần Thị Vân Anh

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

YÊU CẦU CHUNG

1. Các nhân tố dịch chuyển IS và LM
2. CSTT&CSTK trong mô hình IS-LM
3. Quan hệ tổng cung & tổng cầu và khả năng tự điều chỉnh của nền kinh tế
4. Lạm phát

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

CÁC NHÂN TỐ DỊCH CHUYỂN IS

Nhân tố	Xu hướng	Mức độ
a (C)	(+) df	Phụ thuộc độ co
I	(+)	giãn của IS & số
G	(+)	nhân của từng
NX	(+)	nhân tố tổng cầu
T	(–) dt	

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

CÁC NHÂN TỐ DỊCH CHUYỂN LM

Nhân tố	Xu hướng	Mức độ
M^S	(+) df	Phụ thuộc độ
M^D	(–) dt	giãn của M^D với i

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

CÁC NHÂN TỐ THAY ĐỔI i* & Y*

1. Thay đổi của i^* & Y^* là kết quả chuyển dịch của IS & LM do tác động của CSTK và CSTT
2. Tác động của chính sách tiền tệ (LM)

- Công cụ: lượng cung tiền (M_1) & lãi suất (i)
- Kết quả: thay đổi i^* & Y^* nhưng ngược chiều nhau

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

CÁC NHÂN TỐ THAY ĐỔI i* & Y*

- Ví dụ: CSTT mở rộng: tăng lượng cung tiền → giảm lãi suất → I & NX tăng→ tổng cầu (Y^{ad}) & tổng sản phẩm Y tăng (LM dịch phải)

- CSTT mở rộng: lãi suất giảm, Y tăng

- CSTT thắt chặt: lãi suất tăng, Y giảm

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

CÁC NHÂN TỐ THAY ĐỔI i* & Y*

3. Tác động của chính sách tài khóa

- Công cụ: T & G
- Kết quả: làm thay đổi i^* & Y^* nhưng cùng chiều với nhau
- Ví dụ: CSTK hỗ trợ tăng trưởng = G tăng hoặc T giảm → tổng cầu Y^{ad} & Y tăng → IS dịch phải → lãi suất tăng

TỔNG HỢP CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN i^* & Y^*

Nhân tố	*Đáp lại của i^*&Y^**	*Lý do*
C tăng	Y tăng & i tăng	C tăng, Y^{ad} tăng, IS df
I tăng	Y tăng & i tăng	I tăng, Y^{ad} tăng, IS df
G tăng	Y tăng & i tăng	G tăng, Y^{ad} tăng, IS df
NX tăng	Y tăng & i tăng	NX tăng, Y^{ad} tăng, IS df
T tăng	Y giảm & i giảm	T tăng, Y^{ad} giảm, IS dt
M^S tăng	Y tăng & i giảm	M^S tăng, i giảm, LM df
M^D tăng	Y giảm & i tăng	M^D tăng, i tăng, LM dt

SUMMARY TABLE 1 Effects from Factors That Shift the *IS* and *LM* Curves

Factor	Autonomous Change in Factor	Response	Reason	
Consumer expenditure, C	↑	$Y\uparrow, i\uparrow$	$C\uparrow \Rightarrow Y^{ad}\uparrow \Rightarrow$ *IS* shifts right	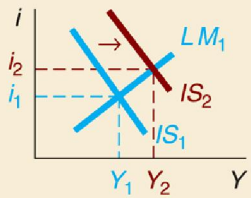
Investment, I	↑	$Y\uparrow, i\uparrow$	$I\uparrow \Rightarrow Y^{ad}\uparrow \Rightarrow$ *IS* shifts right	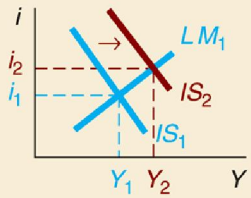
Government spending, G	↑	$Y\uparrow, i\uparrow$	$G\uparrow \Rightarrow Y^{ad}\uparrow \Rightarrow$ *IS* shifts right	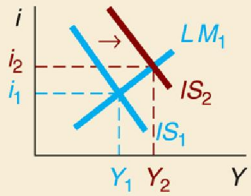
Taxes, T	↑	$Y\downarrow, i\downarrow$	$T\uparrow \Rightarrow C\downarrow \Rightarrow Y^{ad}\downarrow \Rightarrow$ *IS* shifts left	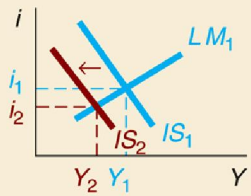

(continued)

SUMMARY TABLE 1 Effects from Factors That Shift the *IS* and *LM* Curves *(continued)*

Factor	Autonomous Change in Factor	Response	Reason	
Net exports, NX	↑	$Y\uparrow, i\uparrow$	$NX\uparrow \Rightarrow Y^{ad}\uparrow \Rightarrow$ *IS* shifts right	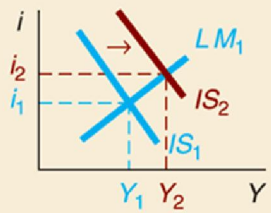
Money supply, M^s	↑	$Y\uparrow, i\downarrow$	$M^s\uparrow \Rightarrow i\downarrow \Rightarrow$ *LM* shifts right	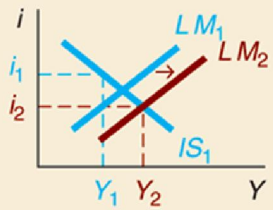
Money demand, M^d	↑	$Y\downarrow, i\uparrow$	$M^d\uparrow \Rightarrow i\uparrow \Rightarrow$ *LM* shifts left	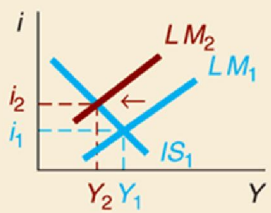

Note: Only increases (↑) in the factors are shown. The effect of decreases in the factors would be the opposite of those indicated in the "Response" column.

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

CSTT HIỆU QUẢ HƠN CSTK

1. M^D hoàn toàn không co giãn với lãi suất → LM thẳng đứng //i → CSTK hỗ trợ tăng trưởng (tăng G hoặc giảm T) hoàn toàn không hiệu quả. Nhưng CSTT lại hoàn toàn có hiệu quả: (có thể làm) M_1 tăng → LM dịch phải → i^* giảm & Y^* tăng

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

CSTT HIỆU QUẢ HƠN CSTK

2. Khái quát:

- Khi cầu tiền càng ít co giãn, ít nhạy cảm với lãi suất bao nhiêu, CSTT càng có hiệu quả hơn CSTK bấy nhiêu
- Khi LM thẳng đứng thì CSTT hoàn toàn có hiệu quả và CSTK hoàn toàn vô hiệu quả

CSTT CÓ HIỆU QUẢ HƠN CSTK

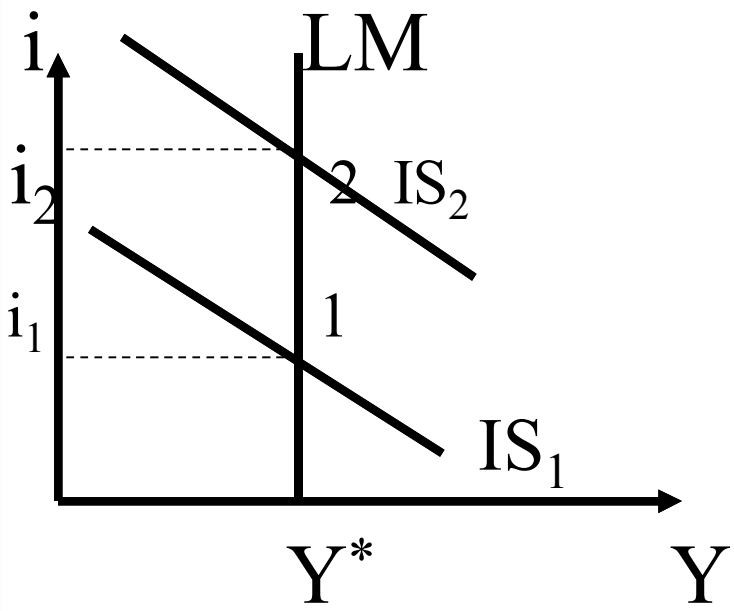

(1)

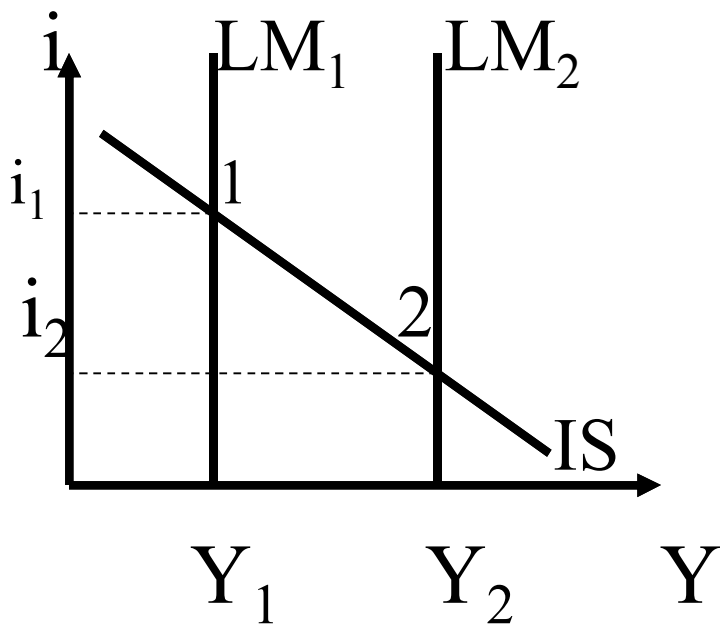

(2)

Cầu tiền không co giãn bởi lãi suất

13

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

CSTK HIỆU QUẢ HƠN CSTT

1. M^D hoàn toàn co giãn với lãi suất → LM nằm ngang → CSTT hoàn toàn không có hiệu quả. Còn CSTK (tăng G hoặc giảm T) lại hoàn toàn có hiệu quả. Ví dụ: G tăng → IS sang phải → i^* không thay đổi & Y^* tăng

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

CSTK HIỆU QUẢ HƠN CSTT

2. Khái quát:

- Khi cầu tiền càng co giãn, nhạy cảm với lãi suất bao nhiêu, CSTK càng có hiệu quả hơn CSTT bấy nhiêu
- Khi LM nằm ngang thì CSTT hoàn toàn vô hiệu quả và CSTK hoàn toàn hiệu quả

CSTK CÓ HIỆU QUẢ HƠN CSTT

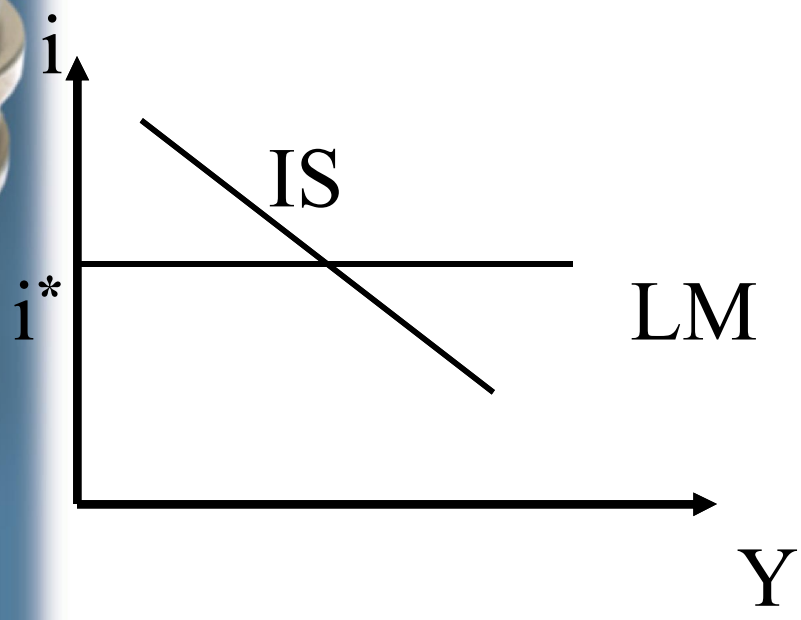

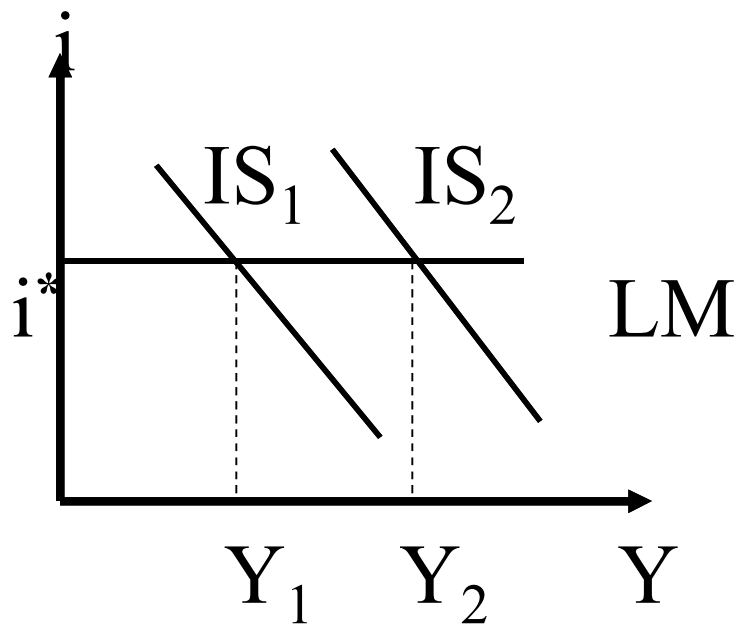

Cầu tiền hoàn toàn co giãn với lãi suất

16

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

HIỆU QUẢ CỦA CSTT&CSTK

- Đường IS & LM luôn di chuyển → Chính phủ chọn mục tiêu tùy thuộc vào sự ổn định của IS & LM
- Để xác định tính hiệu quả của CSTT & CSTK → cần đo lường chính xác độ co giãn của cầu tiền với lãi suất

LỰA CHỌN
MỤC TIÊU CỦA CSTT LÀ M_1

Trường hợp, TT-HH dao động nhiều hơn TT-TT

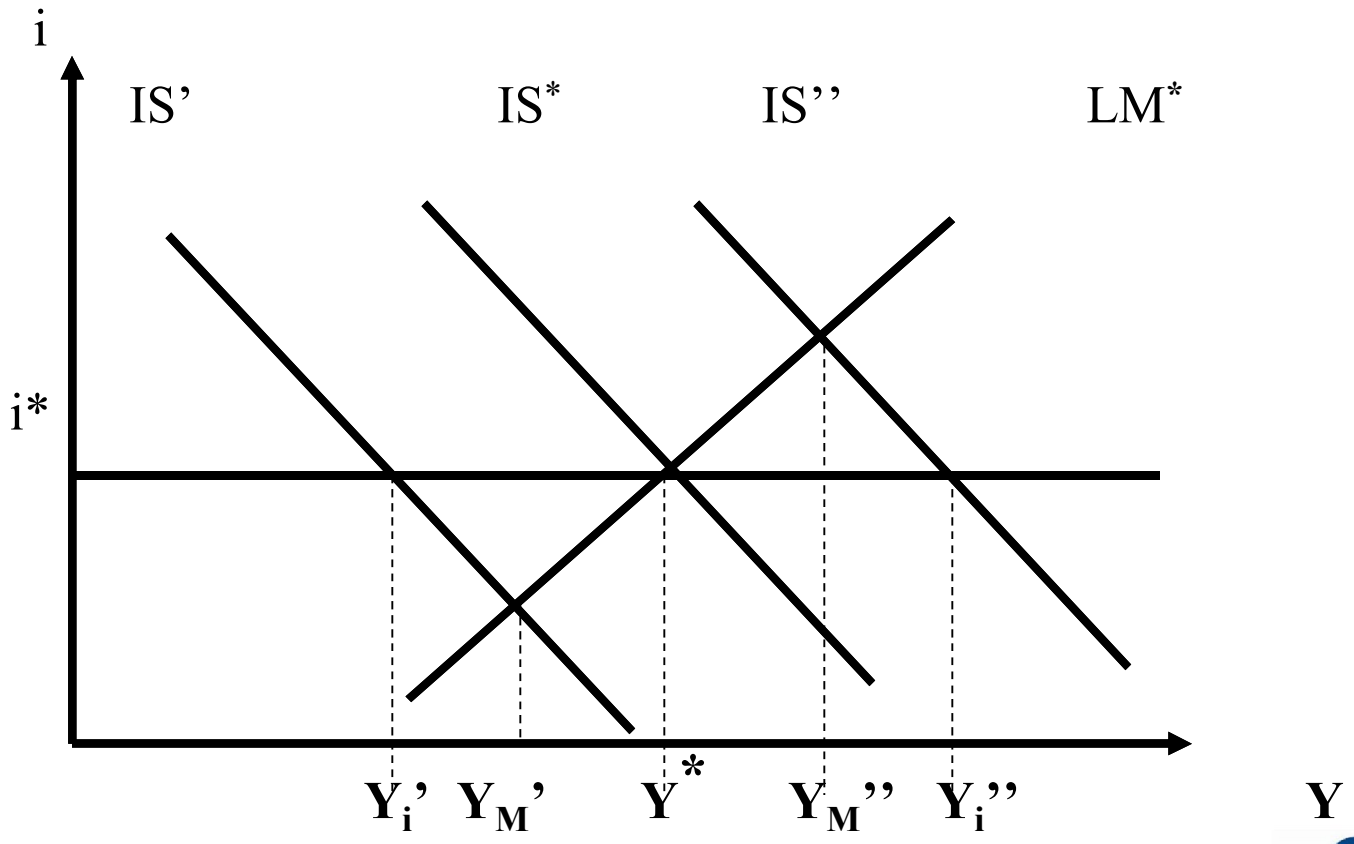

IS biến động hơn LM → Chọn ổn định M_1 sẽ làm nền kinh tế biến động ít hơn

18

LỰA CHỌN
MỤC TIÊU CỦA CSTT LÀ i

Trường hợp, TT-TT dao động nhiều hơn TT-HH

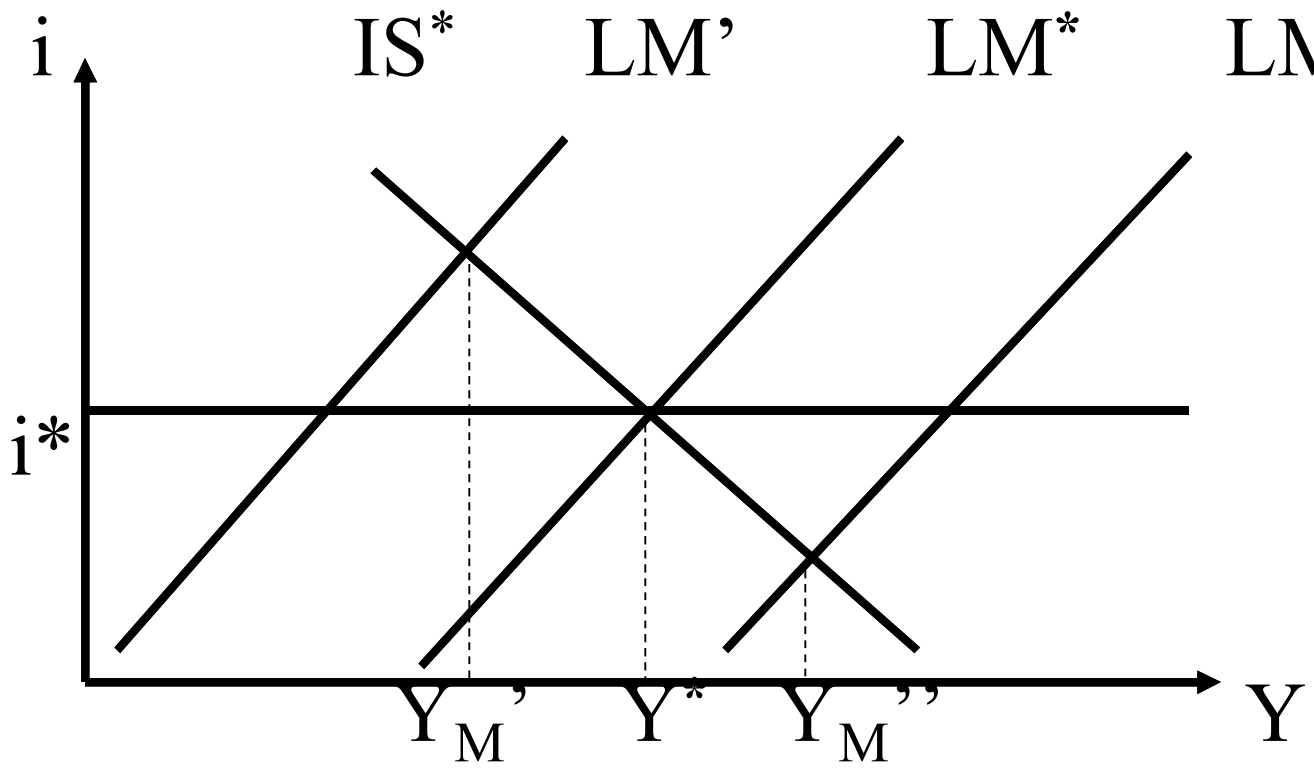

LM biến động hơn IS → Chọn ổn định i sẽ làm nền kinh tế ít biến động hơn

19

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

PHÂN TÍCH TỔNG CẦU &TỔNG CUNG

1. Tổng cầu (AD)
2. Tổng cung (AS)
3. Cân bằng & khả năng tự điều chỉnh của nền kinh tế

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

TỔNG CẦU AD

1. Xây dựng đường tổng cầu (AD)
2. Các nhân tố dịch chuyển AD
3. Phân tích đường AD

XÂY DỰNG ĐƯỜNG AD

Quan hệ mô hình ISLM & mô hình AD-AS

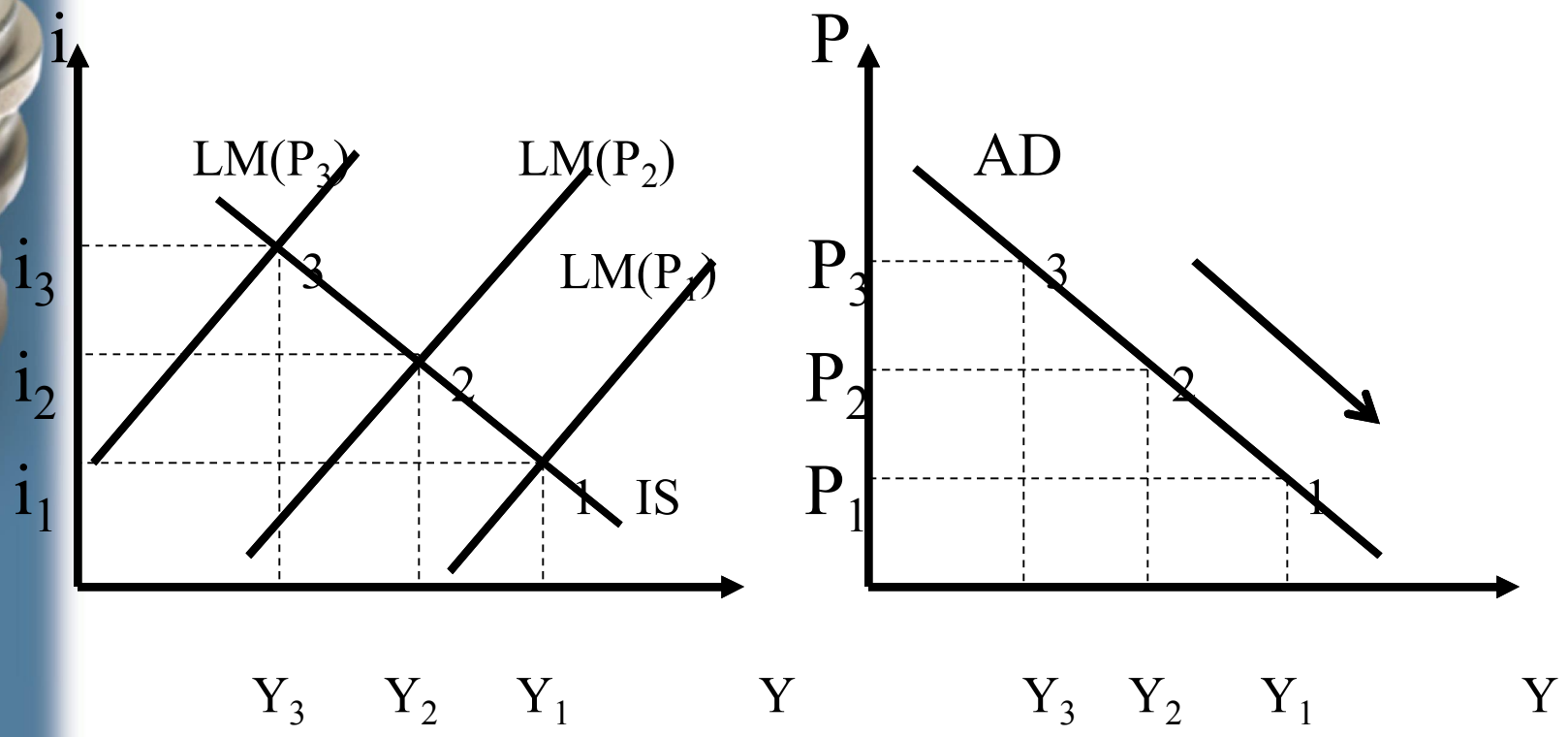

Đường AD chỉ ra mức tổng sản phẩm đảm bảo thị trường hàng hóa và thị trường tiền tệ cân bằng ở mức giá cụ thể

NHÂN TỐ DỊCH CHUYỂN AD

1. Do các nhân tố dịch chuyển IS
   - C tăng, IS & AD đều dịch phải
   - I tăng, IS & AD đều dịch phải
   - G tăng, IS & AD đều dịch phải
   - NX tăng, IS & AD đều dịch phải
   - T tăng, IS & AD đều dịch trái
2. Do các nhân tố dịch chuyển LM
   - M^S tăng, LM & AD dịch phải
   - M^D tăng, LM & AD dịch trái

23

DỊCH CHUYỂN ĐƯỜNG AD
(*đường IS dịch chuyển*)

Tác động của C, I, G, NX tăng & T giảm

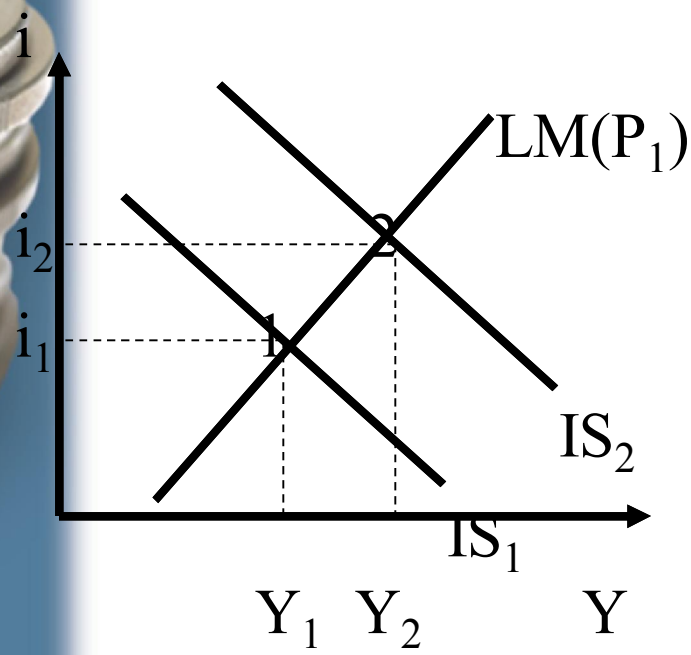

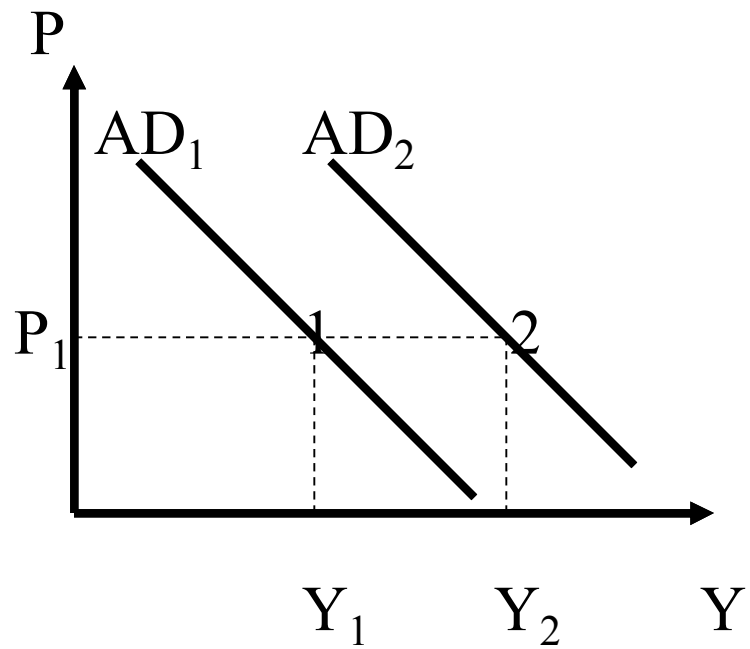

Do tác động của 5 yếu tố → đường IS & AD dịch chuyển cùng hướng

24

DỊCH CHUYỂN ĐƯỜNG AD

(*đường LM dịch chuyển*)

Tác động của $M^S{}_1$ tăng & M^D giảm

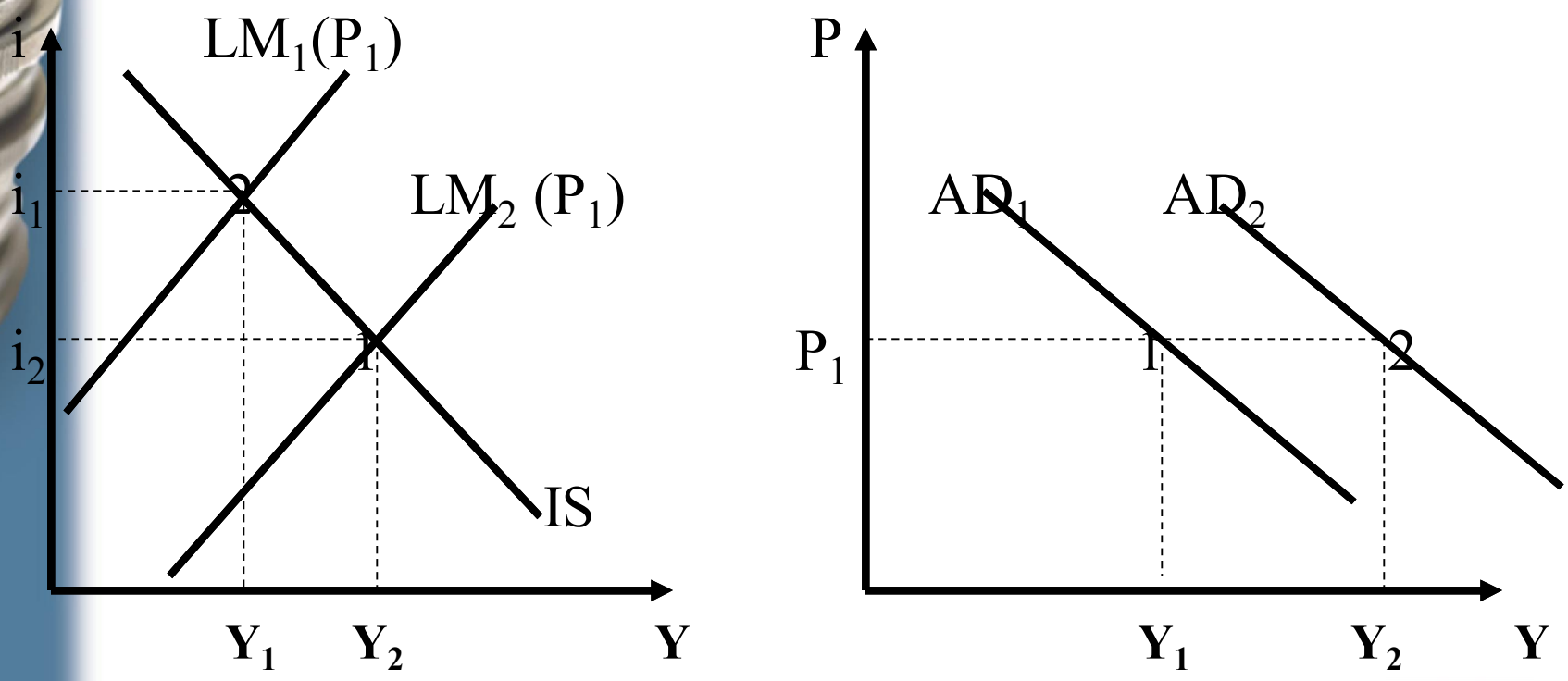

25

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

PHÂN TÍCH TỔNG CẦU AD

1. P giảm, lượng tiền danh nghĩa (M) không tăng → lượng tiền thực tế (M/P) tăng → lãi suất giảm → I & NX tăng → Y^{ad} tăng → đường AD dốc xuống.

2. Nhân tố khác (C, G, NX, T …) tương tự

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

TỔNG CUNG AS

1. Xây dựng tổng cung đường AS
2. Các nhân tố dịch chuyển AS
3. Phân tích đường AS

XÂY DỰNG ĐƯỜNG AS

Đường AS_{SR} dốc lên do phản ánh quan hệ thuận giữa giá & sản lượng

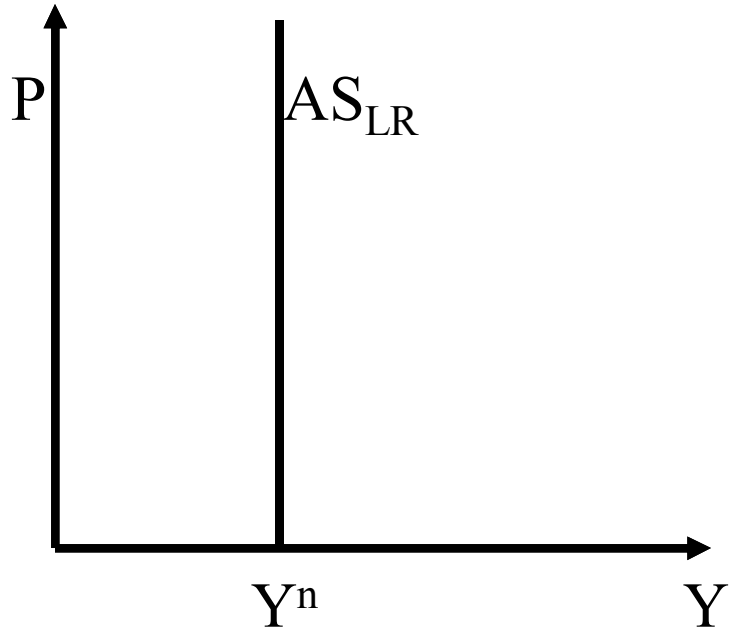

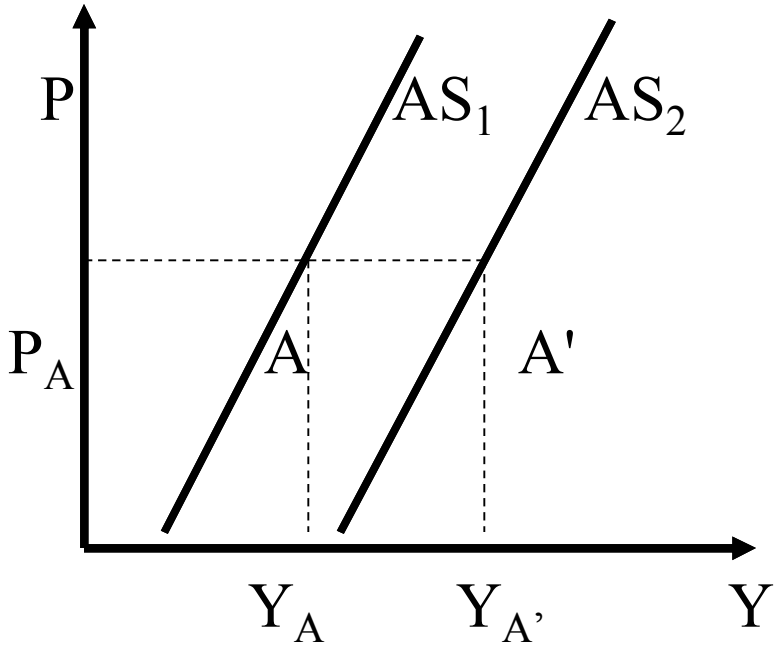

Đường AS_{LR} thẳng đứng tại mức sản lượng tiềm năng do chi phí đầu vào đã tối ưu, Y không thể tăng thêm

28

NHÂN TỐ DỊCH CHUYỂN AS

1. Giá các yếu tố đầu vào tăng → chi phí sản xuất tăng khi giá sản phẩm (đầu ra) không đổi → lợi nhuận giảm, hãng thu hẹp sản xuất → AS dịch trái → sản lượng (Y) giảm tại mỗi mức giá (P)
2. Giá các yếu tố đầu vào giảm → chi phí sản xuất giảm khi giá sản phẩm (đầu ra) không đổi → lợi nhuận tăng, hãng mở rộng sản xuất → AS dịch phải & sản lượng (Y) tăng ở mỗi mức giá (P)

29

CÂN BẰNG
TRONG MÔ HÌNH AS – AD NGẮN HẠN

1. Cân bằng trong ngắn hạn (SR) là sự kết hợp của AS_{SR} & AD, xác định điểm cân bằng (E) của nền kinh tế tại một mức giá nhất định. Tại E có P_0 & Y_0 (giá & sản lượng cân bằng), là điểm phản ánh xu hướng vận động của nền kinh tế P

2. Đồ thị

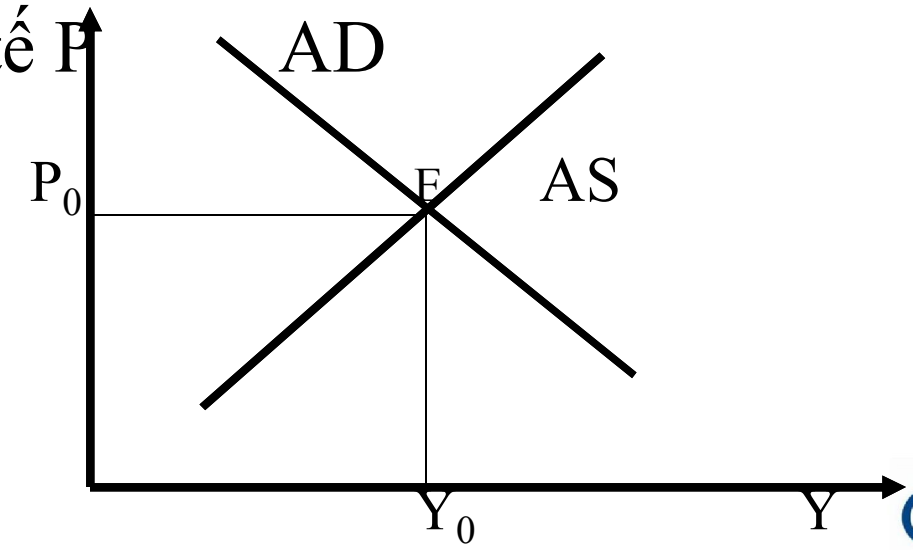

30

CÂN BẰNG
TRONG MÔ HÌNH AS – AD DÀI HẠN

1. Cân bằng trong dài hạn là sự kết hợp của AD, AS_{SR} & AS_{LR}, xác định điểm cân bằng (E) của nền kinh tế tại đó $Y = Y^n$ (sản lượng tiềm năng) và $U = U^n$ (thất nghiệp tự nhiên)
2. Đồ thị

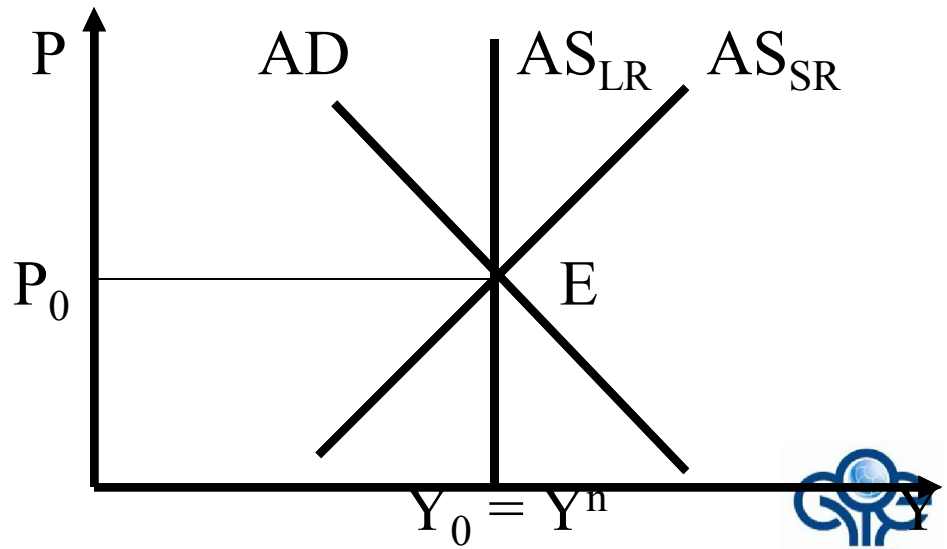

31

CƠ CHẾ
TỰ ĐIỀU CHỈNH CỦA NỀN KINH TẾ

1. Chuyển dịch của AD

- AD chuyển dịch sang phải khi M_1, C, I, G, NX tăng & M^D, T giảm → Y^n tăng đến Y_1, đồng thời P cũng tăng từ P_1 → P_2. Nhưng P tăng → W (*tiền lương*) tăng & làm AS dịch từ AS_1 sang AS_2, kéo Y trở lại Y^n. Kết quả là chỉ có P tăng & có thể → lạm phát
- AD chuyển dịch sang trái khi các nhân tố thay đổi ngược lại. Và kết quả thu được cũng chỉ là mức giá giảm & có thể → giảm phát

32

CHUYỂN DỊCH CỦA ĐƯỜNG AD

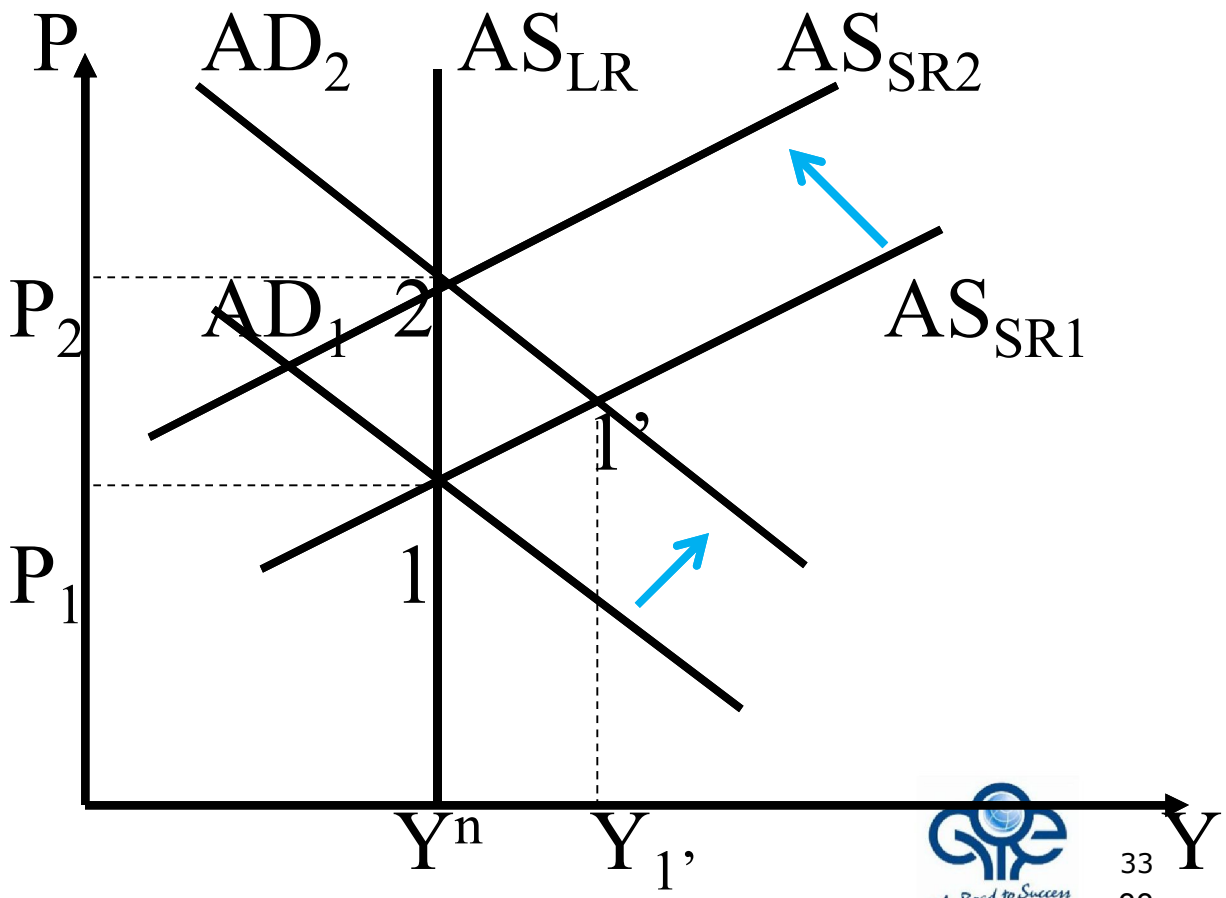

33

CƠ CHẾ
TỰ ĐIỀU CHỈNH CỦA NỀN KINH TẾ

2. Chuyển dịch của đường AS

1. Những nhân tố chuyển dịch AS
   - Tình trạng của thị trường lao động
   - Dự đoán về lạm phát
   - Công nhân đòi tăng lương
   - Tăng các chi phí sản xuất khác
2. Tác động
   - Chi phí sản xuất tăng → AS giảm, dịch trái → giảm Y & tăng P → $Y < Y^n$ & $U > U^n$ → Nền kinh tế tự điều chỉnh để trở về Y^n & U^n

34

CHUYỂN DỊCH CỦA ĐƯỜNG AS

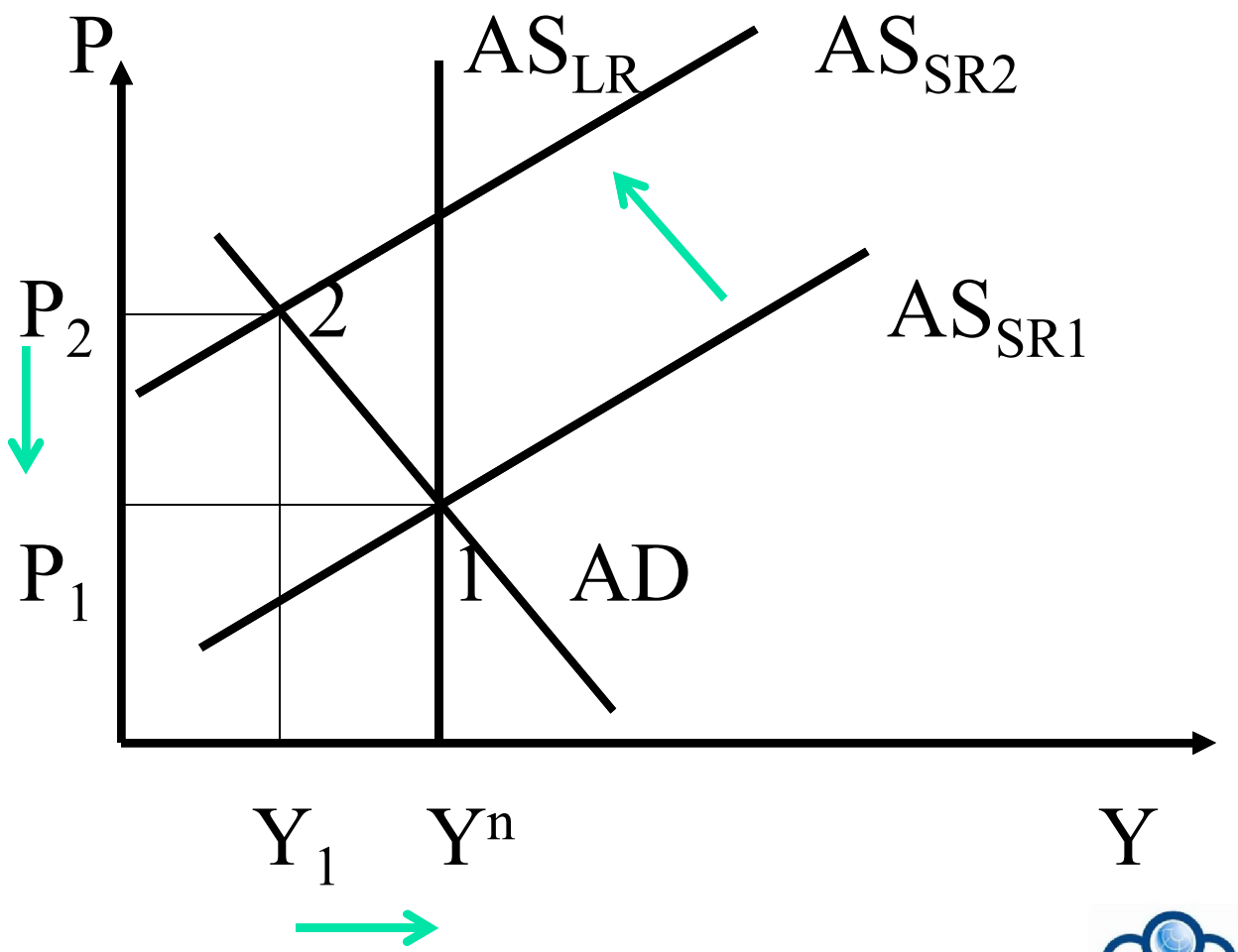

35

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

Ý NGHĨA PHÂN TÍCH AD & AS

1. Nghiên cứu ảnh hưởng của tiền với sản phẩm và giá cả, cơ chế xác định mức sản lượng và giá cả trong ngắn hạn và dài hạn.
2. Công cụ giải thích tính chất của chu kỳ kinh doanh (*vận động của sản lượng và tỷ lệ thất nghiệp quanh điểm cân bằng dài hạn)*
3. Giải thích cơ chế tự điều chỉnh của nền kinh tế khi có tác động của việc thiết lập/xóa bỏ hàng rào thuế quan & phi thuế quan

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

LẠM PHÁT

1. Định nghĩa: Lạm phát là hiện tượng giá cả tăng nhanh và liên tục trong một thời gian dài.
2. Các nhân tố ảnh hưởng
   a) Chính sách tiền tệ (phái tiền tệ)
   b) Chính sách tài khoá (phái Keynes)
   c) Chính sách việc làm
   d) Các cú sốc từ nền kinh tế

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ LẠM PHÁT CÓ NHIỀU VIỆC LÀM

1. Mục tiêu → có mức thất nghiệp thấp
2. Phương pháp
   - Áp dụng CSTK mở rộng
   - Áp dụng CSTT mở rộng
3. Hậu quả
   - Lạm phát chi phí đẩy: Chính phủ muốn đạt mức thất nghiệp = U^n
   - Lạm phát cầu kéo: Chính phủ muốn đạt mức thất nghiệp < U^n

LẠM PHÁT CHI PHÍ ĐẨY
(đường AD liên tục dịch phải)

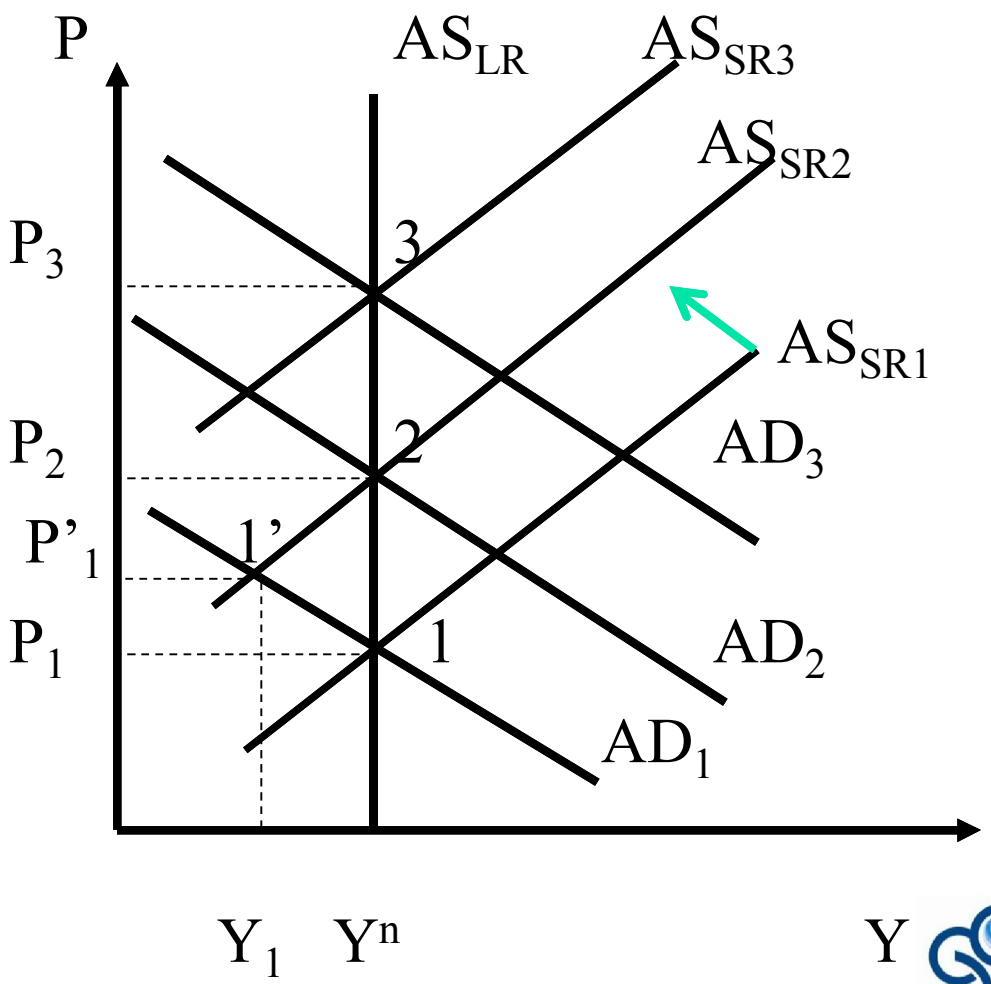

Các cú sốc cung tiêu cực, công nhân đòi tăng lương

39

LẠM PHÁT CẦU KÉO

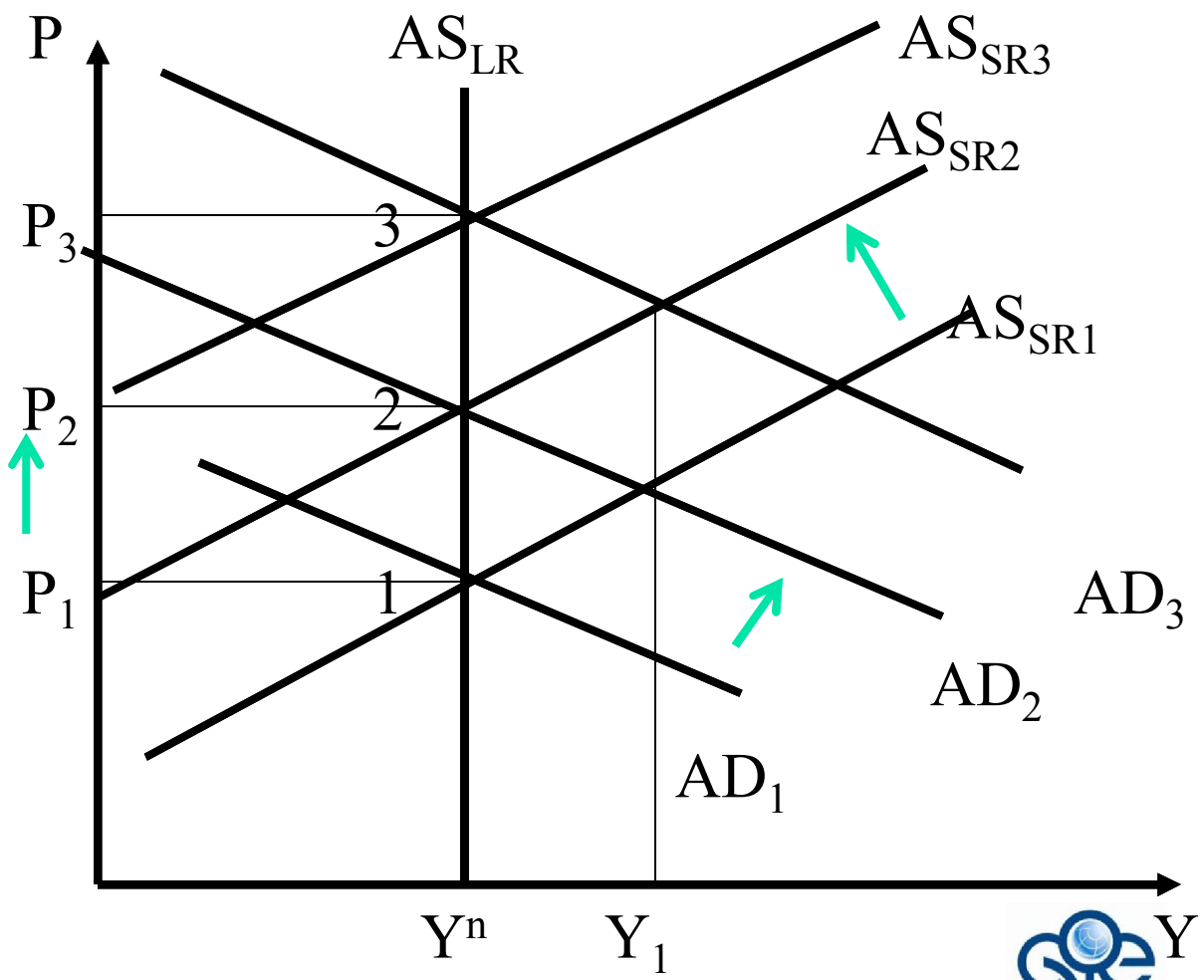

Tỷ lệ thất nghiệp < thất nghiệp tự nhiên

40

CÁC BIỆN PHÁP TÀI TRỢ THÂM HỤT NGÂN SÁCH

1. Bán trái phiếu
   1. Không ảnh hưởng đến cơ số tiền & lượng tiền cung ứng
   2. Không ảnh hưởng rõ tới tổng cầu
   3. Không gây lạm phát
   4. Khó thực hiện nếu TTTC chưa phát triển
2. In tiền
   1. Tăng cơ số tiền & lượng tiền cung ứng
   2. Ảnh hưởng tới tổng cầu
   3. Mức giá cả tăng.

41